TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3197/2024/QĐST - HNGĐ	*Thành phố Thủ Đức, ngày 18 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 1299/2024/TLST-HNGĐ ngày 28/05/2024 về việc "Ly hôn" giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Hồ Thị T, sinh năm 1985

Hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ: A Đường số L, Khu phố X, phường X, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Hồ Đăng T1, sinh năm 1985

Hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An..

Địa chỉ: T Đường số L, Khu phố X, phường X, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 07 năm 2024;

- Căn cứ theo giấy chứng nhận kết hôn số 62/2009 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Nghệ An cấp ngày 15/05/2009;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/07/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Hồ Thị T, sinh năm 1985 và ông Hồ Đăng T1, sinh năm 1985

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Có 01 con chung tên Hồ Đăng K(Nam), sinh ngày 27/10/2014. Bà Hồ Thị T và ông Hồ Đăng T1 thống nhất thỏa thuận giao con chung cho bà Hồ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2. Về cấp dưỡng: Các đương sự thống nhất tự thỏa thuận mức cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000 đồng/01 tháng đến khi con đủ 18 tuổi, bắt đầu thực hiện từ tháng 7/2024. Mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

- Về mức lãi suất do không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự thống nhất tự thỏa thuận là 10%/năm.

Trường hợp bà Hồ Thị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Hồ Đăng T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông T1 phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất mà các bên đã tự thỏa thuận là 10%/năm.

2.3. Về tài sản chung; nợ chung: Các đương sự tự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

3. Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm 150.000 đồng, án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng bà Hồ Thị T tự nguyện nộp nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0027148 ngày 28/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Hồ Thị T đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP;
- Viện kiểm sát nhân dân TP;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thủ Đức ;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thủ Đức;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Thị Kim Trang